

Dành cho người dân trong tỉnh

ベトナム語(Tiếng Việt)

Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy quét mã để vào trang web của tỉnh



| | Vấn đề khó khăn | Có loại hỗ trợ này | Nội dung hỗ trợ | Liên hệ |
|---------|---|---|---|---|
| Trợ cấp | Tất cả mọi người | Tiền trợ cấp cố định đặc biệt | Mỗi người 100.000 yên | Trung tâm hỗ trợ người dân của Bộ Nội vụ và Truyền thông 0120-260020 |
| | Hộ gia đình nuôi con nhỏ | Tiền trợ cấp đặc biệt tạm thời dành cho hộ gia đình nuôi con nhỏ | 10.000 yên/trẻ cho hộ gia đình được nhận trợ cấp trẻ em | Các thành phố, thị trấn Trung tâm hỗ trợ người dân của Văn phòng Nội các 0120-271-381 |
| | Hộ gia đình đơn thân có thu nhập thấp | Tiền trợ cấp đặc biệt tạm thời dành cho hộ gia đình đơn thân | 50.000 yên (thêm 30.000 yên/trẻ, tính từ con thứ hai trở đi) cho hộ gia đình được nhận trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em, v.v... | Các thành phố, thị trấn Trung tâm hỗ trợ người dân của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản 0120-400-903 |
| | Không nhận được tiền lương trong thời gian nghỉ việc | Tiền hỗ trợ, trợ cấp nghỉ việc để ứng phó với bệnh truyền nhiễm do virus Corona chủng mới | 80% tiền lương (tối đa 330.000 yên/tháng) cho người làm việc tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ | Trung tâm hỗ trợ người dân của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản 0120-221-276 |
| | Gặp khó khăn trong việc tiếp tục học tập do thu nhập bị giảm | Chế độ mới trong hỗ trợ học tập ở Nhật Bản | Cấp học bổng và miễn giảm học phí, v.v... | Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trường dạy nghề, v.v... |
| | Hộ gia đình bị giảm thu nhập đáng kể, có học sinh trung học phổ thông | Mở rộng đối tượng và tăng trợ cấp học bổng cho học sinh trung học phổ thông, v.v... | Bổ sung thêm những hộ gia đình bị giảm thu nhập đáng kể do ảnh hưởng của Corona vào diện đối tượng được nhận trợ cấp | Các trường trung học phổ thông |
| Cho vay | Bị giảm thu nhập và khó khăn trong việc duy trì kinh tế gia đình | | | |
| | → Cần một khoản vay tạm thời | Khoản vay nhỏ khẩn cấp | Cho vay trong phạm vi 100.000 yên (Trường hợp đặc biệt: Trong phạm vi 200.000 yên) | Hội đồng phúc lợi xã hội của các thành phố, thị trấn * Trung tâm liên hệ tư vấn 0120-46-1999 |
| | → Muốn xây dựng lại cuộc sống | Quỹ hỗ trợ tổng hợp | Cho người sống một mình vay trong phạm vi 150.000 yên/tháng, cho hộ gia đình vay trong phạm vi 200.000 yên/tháng (trong vòng 3 tháng) | |
| | Người đã thất nghiệp, đang tìm việc làm | Quỹ ổn định cuộc sống cho người không có việc làm Chế độ cho vay vốn | Cho vay trong phạm vi 500.000 yên | Phòng Lao động và Phúc lợi của tỉnh 078-362-3362 |
| Nhà ở | Cung cấp nhà ở do tình quản lý | | Về nguyên tắc, người được hỗ trợ có thể vào ở trong vòng 1 năm (có thể gia hạn) | Phòng Quản lý nhà ở của tỉnh 078-230-8470 |
| | Không có nhà ở do bị sa thải, v.v... | Cung cấp nhà cho thuê thuộc công ty cung cấp nhà ở của tỉnh | Vào ở trong 6 tháng: Miễn phí tháng đầu tiên ~ tháng thứ 2 Giảm 20% từ tháng thứ 3 đến tháng thứ 6 Thời hạn nộp hồ sơ đến ngày 30/9 | Kobe - Hanshin: Trung tâm cung cấp nhà ở công ích 078-232-9505 Khu vực Higashiharima - Nakaharima (bao gồm chung cư Meimaikita Jutaku): Văn phòng quản lý Harima - Meimai 078-912-4110 |
| | Có nguy cơ mất nhà ở do thu nhập giảm | Tiền trợ cấp đảm bảo chỗ ở | Hỗ trợ số tiền tương đương với tiền thuê nhà (có mức giới hạn) Về nguyên tắc, thời gian hỗ trợ là trong vòng 3 tháng | Các thành phố: Quầy tư vấn của Tổ chức tư vấn hỗ trợ tự lập Thị trấn: Tổ chức các trung tâm hợp tác xã người lao động liên kết với hiệp hội doanh nghiệp Thị trấn Kami, thị trấn Shinonsen 0796-34-6333 Các thị trấn khác 079-224-2188 |

Dành cho các doanh nghiệp

ベトナム語(Tiếng Việt)



Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy quét mã để vào trang web của tỉnh

| | Vấn đề khó khăn | Có loại hỗ trợ này | Nội dung hỗ trợ | Liên hệ |
|---------|--|---|--|--|
| Trợ cấp | Doanh thu hàng tháng giảm từ 50% trở lên so với cùng kỳ năm trước | Tiền trợ cấp để duy trì hoạt động kinh doanh | Doanh nghiệp Tối đa 2.000.000 yên Hộ kinh doanh cá thể Tối đa 1.000.000 yên | Trung tâm hỗ trợ người dân về Tiền trợ cấp để duy trì hoạt động kinh doanh 0120-115-570 |
| | Muốn duy trì tuyển dụng nhưng không thể chi trả chi phí nhân công | Tiền trợ cấp để điều chỉnh việc làm | Trong số tiền trợ cấp nghỉ việc của nhân viên, v.v..., tối đa 15.000 yên/người/ngày Doanh nghiệp vừa và nhỏ: Trợ cấp tối đa 10/10 Doanh nghiệp lớn: Trợ cấp tối đa 3/4 | Bàn tư vấn về tiền trợ cấp của HelloWork, Cục Lao động Hyogo 078-221-5440 |
| | Doanh thu giảm*, không thể trả tiền thuê mặt bằng kinh doanh * Doanh thu hàng tháng giảm từ 50% trở lên so với cùng kỳ năm trước, hoặc giảm tổng cộng 30% trở lên trong 3 tháng | Khoản trợ cấp hỗ trợ tiền thuê mặt bằng kinh doanh | Doanh nghiệp Tối đa 6.000.000 yên (6 tháng) Hộ kinh doanh cá thể Tối đa 3.000.000 yên (6 tháng) | Trung tâm hỗ trợ người dân về Khoản trợ cấp hỗ trợ tiền thuê mặt bằng kinh doanh 0120-653-930 |
| Cho vay | Tài chính eo hẹp | ① Khoản vay để ứng phó với dịch bệnh do virus Corona chủng mới ② Quỹ kích hoạt hoạt động kinh doanh ③ Khoản vay tái cấp vốn, v.v... ④ Khoản vay để ứng phó với khủng hoảng tài chính do dịch bệnh virus Corona chủng mới ⑤ Quỹ hỗ trợ ứng phó với dịch bệnh do virus Corona chủng mới ⑥ Khoản vay hỗ trợ doanh nghiệp phí bảo lãnh trong tình hình dịch bệnh do virus Corona chủng mới | ① Vốn lưu động khi doanh thu giảm ② Xét duyệt nhanh chóng ③ Giảm gánh nặng khoản nợ hiện có ④ Đảm bảo khung vốn đặc biệt của mục ① ⑤ Không tính lãi trong 3 năm, miễn phí bảo lãnh ⑥ Miễn phí bảo lãnh | Phòng Tài chính khu vực của tỉnh 078-362-3321 |
| Hỗ trợ | Cần có kinh phí để phòng chống triệt để việc lây nhiễm dựa trên các hướng dẫn phòng chống lây nhiễm trên diện rộng | Hỗ trợ các biện pháp phòng chống lây nhiễm để phục hồi hoạt động kinh doanh | Hỗ trợ các chi phí cần thiết cho từng ngành nghề • Biện pháp phòng ngừa lây lan qua tiếp xúc và giọt bắn nhằm đảm bảo môi trường làm việc cho người lao động • Biện pháp phòng ngừa lây nhiễm cho các cửa hàng, v.v... (máy lọc không khí, camera chụp ảnh nhiệt, vách ngăn, v.v...) | Doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh cá thể Văn phòng phụ trách tiền hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ khởi động lại hoạt động kinh doanh của tỉnh 078-361-1500 Phòng mua sắm Phòng Hỗ trợ thương mại và quản lý của tỉnh 078-362-3326 Khách sạn/Nhà nghỉ Phòng Xúc tiến du lịch của tỉnh 078-362-3340 |
| | Gặp khó khăn trong việc tiếp tục kinh doanh ngành nông lâm ngư nghiệp | Tiền hỗ trợ để tiếp tục hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp trong ngành nông lâm ngư nghiệp | Hỗ trợ tối đa 1.500.000 yên cho các nỗ lực tiếp tục kinh doanh như phát triển thị trường, thiết lập - chuyển đổi phương thức sản xuất - bán hàng, v.v... | Phòng Hoạch định chính sách, cải tiến quản lý thuộc Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản 03-6744-0576 |
| | Nhân viên nghỉ việc để chăm con do trường tiểu học tạm thời đóng cửa | Tiền trợ cấp cho nhân viên nghỉ làm chăm con do trường tiểu học cho nghỉ học, v.v... | Tiền trợ cấp cho người tự kinh doanh đã cho nhân viên nghỉ phép đặc biệt (Tối đa 8.330 yên/ngày, từ ngày 1/4 trở đi: mức chung 15.000 yên) | Trung tâm hỗ trợ người dân của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản 0120-60-3999 |
| | Bản thân tạm nghỉ việc để chăm con do trường tiểu học tạm thời đóng cửa | Tiền hỗ trợ cho nhân viên nghỉ làm chăm con do trường tiểu học cho nghỉ học, v.v... | Tiền trợ cấp cho hộ kinh doanh cá thể đã ngừng kinh doanh, người làm nghề tự do mất việc làm (Định mức: 4.100 yên/ngày, từ ngày 1/4 trở đi: mức chung 7.500 yên) | |